

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 08-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Mai Văn Thanh

2- Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn K (T)**, sinh ngày 25/12/1986; nơi cư trú 93/18, Gò Dầu, phường TQ, quận TP, thành phố HCM; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch Việt Nam; con ông Đoàn Minh N, sinh năm 1963 (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1965; vợ, con không; tiền án (có 03 tiền án ngày 14/4/2009, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 42 tháng tù về tội “cướp giết tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2010; ngày 26/8/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/02/2015; ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2019); tiền sự không; nhân thân 29/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”; bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2019, tạm giam ngày 14/6/2019 và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh **Phan Minh T**, sinh năm: 1987 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1- **Mã Nhật H**, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã ĐHD, huyện ĐH, tỉnh Long An.

2- **Võ Văn T**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1B, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Long An.

3- **Phạm Thị T**, sinh năm: 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 93/18 Gò Dầu, phường TQ, quận TP, TP.Hồ Chí Minh.

4- **Đoàn Hữu T**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xã VL A, quận BC, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/6/2019, anh Phan Minh T đậu xe mô tô nhãn hiệu SH 150i biển số 66M1-138.68, tại vỉa hè phía trước nhà anh ở đường Lý Thường Kiệt thuộc khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh T được Công an thị trấn Mỹ An thông báo về việc xe mô tô biển số 66M1-138.68, của anh do người tên Đoàn Văn K điều khiển gây tai nạn cho người đi bộ ở địa bàn xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên kiểm tra thì phát hiện xe bị mất trộm, tại vị trí anh đậu xe ban đầu còn để lại một mũ bảo hiểm của anh. Công an huyện Tháp Mười tiếp nhận tin báo và tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh.

Quá trình điều tra, K khai vào sáng ngày 05/6/2019, một người bạn của K tên D quen biết ở quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể điện thoại rủ K đi đến thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười chơi thì K đồng ý. K hỏi Dũng đi đến thị trấn Mỹ An bằng phương tiện gì, thì D nói D đã đến thị trấn Mỹ An trước rồi và cho số điện thoại của nhà xe Thanh Phương Ngân, để K liên hệ đặt xe đi đến thị trấn Mỹ An. K khai khoảng 09 giờ ngày 05/6/2019, K một mình từ nhà ở xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, thuê xe mô tô chở đến một quán giải khát ở gần nhà cũ của K ở quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh để uống nước. Đến khoảng hơn 11 giờ, thì K điện thoại cho người bạn tên H (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến quán rượu để chờ K đến nhà xe Thanh Phương Ngân, trên đường Tân Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh để đi đến thị trấn Mỹ An. K đi chuyến xe khởi hành lúc 13 giờ, lúc đi trên xe thì K có điện thoại cho Dũng, để hỏi khi đến thị trấn Mỹ An thì liên lạc như thế nào thì D trả lời khi đến bến xe thì điện thoại cho D đến rước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, xe về đến bến ở khu vực dưới dĩa cầu Mỹ An, thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, K điện thoại cho D, thì D kêu K đi ngược trở lại vòng xuyên có một quán rượu ở trên vỉa hè bên phía tay

trái, thì sẽ gặp được D. K đi theo chỉ dẫn của D như trên khoảng 20m, thì gặp D đang uống rượu cùng 04-05 người bạn của D nên vào quán uống rượu chung. Qua giới thiệu của D thì K nhớ tên được hai người bạn của D là C và B. Uống rượu đến khoảng 19 giờ, D và B bỏ đi đâu K không biết, K ngồi lại tại quán. Khoảng 30 phút sau, D và B quay về rồi vào tiếp tục uống rượu. Sau khi Dững về khoảng 10 phút, thì K hỏi mượn xe mô tô và 300.000 đồng của D để về thành phố Hồ Chí Minh, vì K cho rằng trời đã tối sợ về khuya mẹ của K lo, lúc hỏi mượn không nói khi nào sẽ trả xe. D đưa cho K 300.000 đồng rồi chỉ tay về hướng phía sau lưng của K có xe mô tô biển số 66M1-138.68, đang đậu, kêu K lấy xe này để về nhà, trên xe lúc này có sẵn chìa khóa xe và mũ bảo hiểm màu đen. K lấy xe mô tô này và đi theo tuyến quốc lộ N2 để về thành phố Hồ Chí Minh, K khai khi điều khiển xe về tốc độ di chuyển cao nhất là khoảng 80 km/h, chậm nhất là khoảng 50 km/h, quá trình di chuyển không dừng nghỉ. Khi vừa qua khỏi cầu Đức Hòa do chạy với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát nên đụng trúng người đi bộ trên đường. Lúc này, có lực lượng Công an đang khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông gần đó nên đến kiểm tra, do K không cung cấp được thông tin về nguồn gốc xe nên tiến hành liên hệ với Công an thị trấn Mỹ An để xác minh thì xác định đây là xe bị mất trộm. K khai quá trình lực lượng Công an làm việc Khanh hợp tác, không chống đối.

Căn cứ vào kết quả điều tra, có cơ sở để khẳng định lời khai của K là gian dối nhằm che giấu cho hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cụ thể:

Qua hệ thống camemra an ninh của Đài truyền thanh huyện Tháp Mười, phía đối diện nhà của anh T và của Công huyện Tháp Mười, lắp đặt tại đường giao nhau giữa đường Gò Tháp và đường Lê Quý Đôn, phát hiện vào thời điểm 19 giờ 40 phút, có 02 đối tượng đi trên một xe mô tô đến bẻ khóa lấy trộm xe mô tô của anh Trí, rồi điều khiển về hướng đường Gò Tháp rồi rẽ phải chạy trên tuyến tỉnh lộ 846 về hướng xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, trên tuyến đường này có nhiều lối rẽ lên tuyến Quốc Lộ N2. Trong đó có một đối tượng xác định trang phục mặc trên người tương đồng về màu sắc với trang phục mà K mặc lúc bị bắt, và phù hợp với hướng đi của K lúc bị phát hiện bắt giữ. Về thời gian từ lúc xe bị lấy trộm đến khi K gây tai nạn tại huyện Đức Hòa, phù hợp với quãng đường di chuyển từ thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười đi huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Về nhân thân lai lịch của những người K khai có liên quan trong vụ án như D, C, B thì K hoàn toàn không biết, nên không thể chứng minh cho lời khai của K. Mặt khác K khai nhận xe từ D tại gần vòng xoay trước cầu Mỹ An, đây là đoạn đường rất đông người dân qua lại nên không thể có việc D và Bảo đem một tài sản vừa trộm được về đậu ở khu vực này một cách bình thường.

Kết quả xác minh tại khu vực K khai uống rượu cùng Dững và bạn của D thì không có quán rượu nào tại khu vực này.

Căn cứ vào lời khai người làm chứng Phạm Thị T, là mẹ ruột của K xác định vào ngày 05/6/2019, K đi khỏi nhà vào buổi sáng bằng xe mô tô của em ruột K tên Đoàn Hữu T, và có đội mũ bảo hiểm. Kết quả nhận dạng bà T xác định chính xác mũ bảo hiểm thu được của K đội lúc gây tai nạn chính là mũ bảo hiểm của K đội lúc rời khỏi nhà vào sáng ngày 05/6/2019. Căn cứ vào lời khai của anh Đoàn Hữu T, thì xe mô tô của anh vào ngày 05/6/2019 khi anh đi làm về thì không có ở nhà và không biết K đã lấy xe của anh đi đâu.

Căn cứ vào lời khai của anh Mã Nhật Hà và Võ Văn T là Công an viên của xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa thì thời điểm khi hai anh tiến hành kiểm tra nguồn gốc xe thì phát hiện chìa khóa xe không phải của xe SH 150i, nên hỏi K về nguồn gốc xe K điều khiển thì K có biểu hiện bỏ chạy, nhưng bị hai anh giữ lại để phối hợp với Công an thị trấn Mỹ An tiến hành xác minh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26, ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận xe mô tô SH 150i, biển số 66M1-138.68 của anh Phan Minh T tại thời điểm bị mất trộm trị giá 45.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Một xe mô tô SH 150i biển số 66M1-138.68, bên trong cốp xe có một chứng minh nhân dân mang tên Phan Minh T, một áo khoác màu xanh nước biển đã cũ, một thẻ ATM, một mũ bảo hiểm trẻ em, tiền Việt Nam 88.000 đồng (Hiện đã trả lại cho anh Trí).

- Thu của Đoàn Văn K: Một mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, trên nón có ghi nhiều dòng chữ tiếng Anh; một nón kết màu trắng đã qua sử dụng; một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng đã qua sử dụng và một quần Jean màu xanh bị cắt cụt một ống quần bên trái tới đầu gối.

- 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của Công an huyện Tháp Mười và Đài truyền Thanh huyện Tháp Mười ghi lại hình ảnh bị can bê khóa xe và di chuyển khỏi hiện trường.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTM ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, truy tố bị cáo Đoàn Văn K (T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (gọi tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của BLHS 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo

Đoàn Văn K (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn K (T) từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

3- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong không đề nghị xem xét.

4- Về vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Một mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, trên nón có ghi nhiều dòng chữ tiếng Anh; một nón kết màu trắng đã qua sử dụng và một quần Jean màu xanh bị cắt cụt một ống quần bên trái tới đầu gối.

- Tiếp tục quản lý một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng đã qua sử dụng của Đoàn Văn K để đảm bảo thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án: 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của Công an huyện Tháp Mười và Đài truyền Thanh huyện Tháp Mười chứa trong đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị can bẻ khóa xe và di chuyển khỏi hiện trường.

Bị cáo K khai: Sáng ngày 05/6/2019, Dũng điện thoại rủ bị cáo xuống Tháp Mười nhậu. D gửi số điện thoại xe Thanh Phương Ngân cho bị cáo để bị cáo về Tháp Mười, đến khoảng hơn 11 giờ, bị cáo điện thoại H (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến quán rước chờ bị cáo đến nhà xe Thanh Phương Ngân, trên đường Tân Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh đi đến thị trấn Mỹ An. Bị cáo đi chuyến xe khởi hành lúc 13 giờ, khi lên xe bị cáo điện thoại cho Dũng, hỏi khi đến thị trấn Mỹ An thì liên lạc như thế nào, thì D trả lời khi đến bến xe thì điện thoại cho D đến rước. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, đến Tháp Mười bị cáo điện thoại cho D, thì D kêu bị cáo đi ngược trở lại vòng xuyên có một quán rượu ở trên vỉa hè bên phía tay trái, thì sẽ gặp được D. Bị cáo đi theo chỉ dẫn của Dũng khoảng 20m, thì gặp D đang uống rượu cùng 04-05 người bạn nên vào quán uống rượu chung. Uống rượu đến khoảng 19 giờ, D và B bỏ đi đâu bị cáo không biết, bị cáo ngồi tại quán. Khoảng 30 phút sau, D và B quay về rồi vào tiếp tục uống rượu. Sau khi D về khoảng 10 phút, thì bị cáo hỏi mượn xe mô tô và 300.000 đồng của D để về thành phố Hồ Chí Minh, vì bị cáo sợ về khuya mẹ của bị cáo lo. D đưa cho bị cáo 300.000 đồng và chỉ xe mô tô biển số 66M1-138.68, đang đậu phía sau lưng bị cáo, kêu bị cáo lấy xe để về nhà, trên xe lúc này có sẵn chìa khóa xe và mũ bảo hiểm màu đen. Bị cáo lấy xe mô tô và đi theo tuyến quốc lộ N2 để về thành phố Hồ Chí Minh. Khi vừa qua khỏi cầu Đức Hòa bị cáo đụng trúng người đi bộ trên đường. Sau đó Công an đến kiểm tra, do bị cáo không cung cấp được thông tin về nguồn gốc xe nên bị bắt giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không có cơ sở chấp nhận, bị cáo cố tình khai gian dối nhằm che giấu cho hành vi trộm cắp tài sản của mình, những người bị cáo khai như D, B, H là không có thật và bị cáo hoàn toàn không biết về lai lịch, nhân thân, nên không thể chứng minh được lời khai của bị cáo là có thật. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của bà T (mẹ bị cáo) và lời khai của anh T (em bị cáo) tại Cơ quan điều tra, bà T khẳng định sáng ngày 05/6/2019, bị cáo đi khỏi nhà bằng xe mô tô của T (em bị cáo) và có đội mũ bảo hiểm. Kết quả nhận dạng bà T xác định chính xác mũ bảo hiểm thu được của bị cáo đội lúc gây tai nạn chính là mũ bảo hiểm của bị cáo đội lúc rời khỏi nhà và lời khai của anh Đoàn Hữu T thì xe mô tô của anh vào ngày 05/6/2019, khi anh đi làm về thì không có ở nhà và không biết bị cáo đã lấy xe của anh đi đâu. Như vậy bị cáo khai mũ bảo hiểm màu đen có sẵn trên xe mô tô SH 150i biển số 66M1-138.68 là không đúng và lời khai của anh Mã Nhật H, Võ Văn T là Công an viên của xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa thì thời điểm hai anh tiến hành kiểm tra xe thì phát hiện chìa khóa xe không phải của xe SH 150i.

[3] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng. Tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận có mượn 300.000 đồng và xe mô tô SH 150i biển số 66M1-138.68 của D, nhưng bị cáo không có chứng cứ chứng minh. Đồng thời, khi bị bắt và khám xét trong người bị cáo không có số tiền 300.000 đồng như lời khai của bị cáo, nên có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 05/6/2019, bị cáo đến khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười có hành vi lén lút bỏ khóa lấy trộm xe mô tô của anh T trị giá 45.000.000 đồng. Sau đó điều khiển xe mô tô trên tuyến đường Gò Tháp rồi rẽ phải sang tuyến tỉnh lộ 846 về hướng Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, trên tuyến đường này có nhiều lối rẽ về tuyến Quốc Lộ N2. Điều này phù hợp với quảng đường di chuyển từ thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười đi huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nơi bị cáo gây tai nạn và bị bắt giữ. Nên hành vi của bị cáo là có tội.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm

.....”.

[5] Xét, bị cáo Klà người đã bốn lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, trong đó, có 03 lần chưa được xóa án tích. Lần phạm tội gần nhất của bị cáo là năm 2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/4/2019. Nhưng bị cáo vẫn không sửa chữa phần đầu thành công dân tốt sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo là cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần có một mức án thật nghiêm khắc mới phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, trên nón có ghi nhiều dòng chữ tiếng Anh; một nón kết màu trắng đã qua sử dụng và một quần Jean màu xanh bị cắt cụt một ống quần bên trái tới đầu gối, do không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu được nhận lại.

- Tiếp tục quản lý một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng đã qua sử dụng của Đoàn Văn K để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của Công an huyện Tháp Mười và Đài truyền Thanh huyện Tháp Mười chứa trong đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị can bẻ khóa xe và di chuyển khỏi hiện trường.

[10] Đối với đối tượng đi cùng bị cáo có mặt tại hiện trường thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của Công an huyện Tháp Mười và Đài truyền Thanh huyện Tháp Mười, do bị cáo không nhận tội và không khai ra đối tượng này nên Cơ quan điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn K (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Xử phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Đoàn Văn K (T) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 06/6/2019.

3- Về vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: một mũ bảo hiểm màu đen đã cũ, trên nón có ghi nhiều dòng chữ tiếng Anh; một nón kết màu trắng đã qua sử dụng và một quần Jean màu xanh bị cắt cụt một ống quần bên trái tới đầu gối.

- Tiếp tục quản lý một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, trắng đã qua sử dụng của Đoàn Văn K để đảm bảo thi hành án.

- Lưu hồ sơ vụ án: 04 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của Công an huyện Tháp Mười và Đài truyền Thanh huyện Tháp Mười chứa trong đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị can bẻ khóa xe và di chuyển khỏi hiện trường.

4- Về án phí, căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đoàn Văn K (T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Nhà tạm giữ CA Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên đóng dấu)**

Lê Ngọc Tuấn

